

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI VIẾT

**“PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG CÀ PHÊ,
THÁNG 11 VÀ 11 THÁNG NĂM 2024”**

(Thực hiện nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG CÀ PHÊ (Tháng 11 và 11 tháng năm 2024)

I. NGUỒN CUNG

- *Tình hình sản xuất*

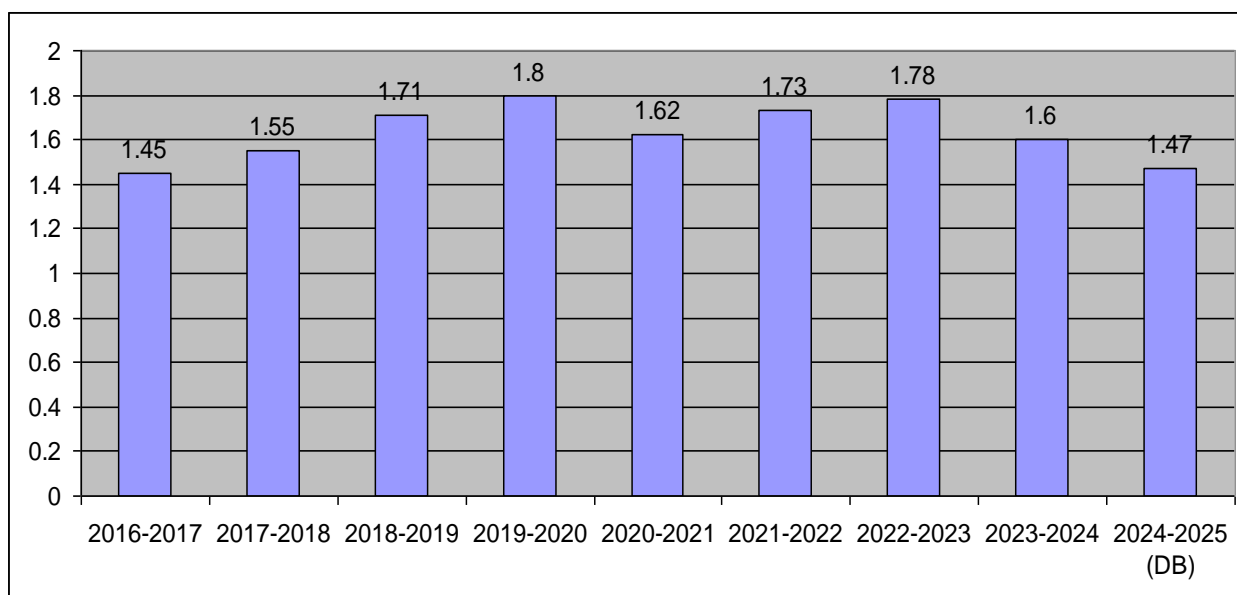
Trong tháng 11/2024, nông dân Việt Nam đang tiến hành thu hoạch cà phê niên vụ 2024-2025 (thời gian thu hoạch dự kiến từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2025). Đầu vụ thu hoạch, giá cà phê đang đứng ở mức cao, tác động tích cực đến tâm lý người trồng cà phê.

Nguồn cung cà phê trong nước đang tăng lên nhờ sản lượng từ vụ thu hoạch mới đổ ra thị trường. Tuy nhiên, xét chung cả niên vụ 2024-2025, nguồn cung cà phê trong nước dự báo sẽ thấp hơn niên vụ trước đó do sản lượng dự báo tiếp tục giảm trong khi tồn kho niên vụ trước chuyển sang ở mức thấp.

Đáng chú ý, Việt Nam đang bước vào vụ thu hoạch chính cà phê của niên vụ 2024-2025 trong bối cảnh thị trường lo ngại ảnh hưởng của La Nina, mưa lớn có thể làm gián đoạn tiến độ thu hoạch và giảm sản lượng cà phê.

Theo dự báo mới nhất từ Hiệp hội Cà phê Cao cao Việt Nam (Vicofa), sau khi giảm hơn 10% xuống còn 1,6 triệu tấn trong niên vụ 2023-2024, sản lượng cà phê Việt Nam sẽ tiếp tục sụt giảm khoảng 8,13% xuống còn 1,47 triệu tấn trong niên vụ 2024-2025. Thời tiết khô hạn trước đó, diện tích giảm trong những năm trước và mưa lớn xuất hiện vào thời điểm nông dân đang thu hoạch vụ mới là nguyên nhân chính khiến sản lượng cà phê của Việt Nam dự báo sụt giảm.

Biểu đồ 1. Sản lượng cà phê của Việt Nam từ niên vụ 2016-2017 đến niên vụ 2024-2025 (ĐVT: triệu tấn)



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của Vicofa

- Tình hình nhập khẩu

Niên vụ cà phê 2023-2024 đã kết thúc vào tháng 9/2024, Việt Nam đã nhập khẩu lượng cà phê kỷ lục để bù đắp cho sản lượng sụt giảm trong nước.

Theo Vicofa, kết thúc niên vụ 2023- 2024, Việt Nam nhập khẩu 138.922 tấn cà phê với kim ngạch trên 526,84 triệu USD, tăng khoảng 36,1% về khối lượng và tăng khoảng 75,8% về trị giá so với niên vụ 2022- 2023. Trong đó, khối lượng cà phê nhân nhập khẩu là 120.100 tấn với trị giá 423,2 triệu USD, chiếm tới 86,5% khối lượng cà phê nhập khẩu và 80,3% về trị giá.

Càng về cuối vụ, Việt Nam nhập khẩu cà phê càng nhiều do nguồn cung trong nước khan hiếm. Riêng tháng 9/2024, các doanh nghiệp đã nhập 14.400 tấn cà phê, trị giá gần 65 triệu USD, tăng 54% về khối lượng và tăng 132% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ

- Tiêu thụ trong nước

Việt Nam là quốc gia có mức tiêu thụ cà phê khá lớn, theo dữ liệu từ Vicofa, tiêu thụ cà phê bình quân đầu người ở nước ta đã tăng từ 1,7 kg cà phê năm 2015 lên gần 3 kg cà phê trong năm 2023. Sự phát triển của các kênh bán lẻ cà phê mới với giá hợp lý tiếp cận tới nhiều khách hàng hơn dự báo sẽ là động lực thúc đẩy tiêu thụ cà phê Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), mức tiêu thụ cà phê tại Việt Nam dự báo sẽ tăng lên 3,6 triệu bao trong năm marketing 2024-2025 so với mức 3,45 triệu bao trong năm marketing 2023-2024 nhờ nhu cầu mạnh.

- Tình hình xuất khẩu

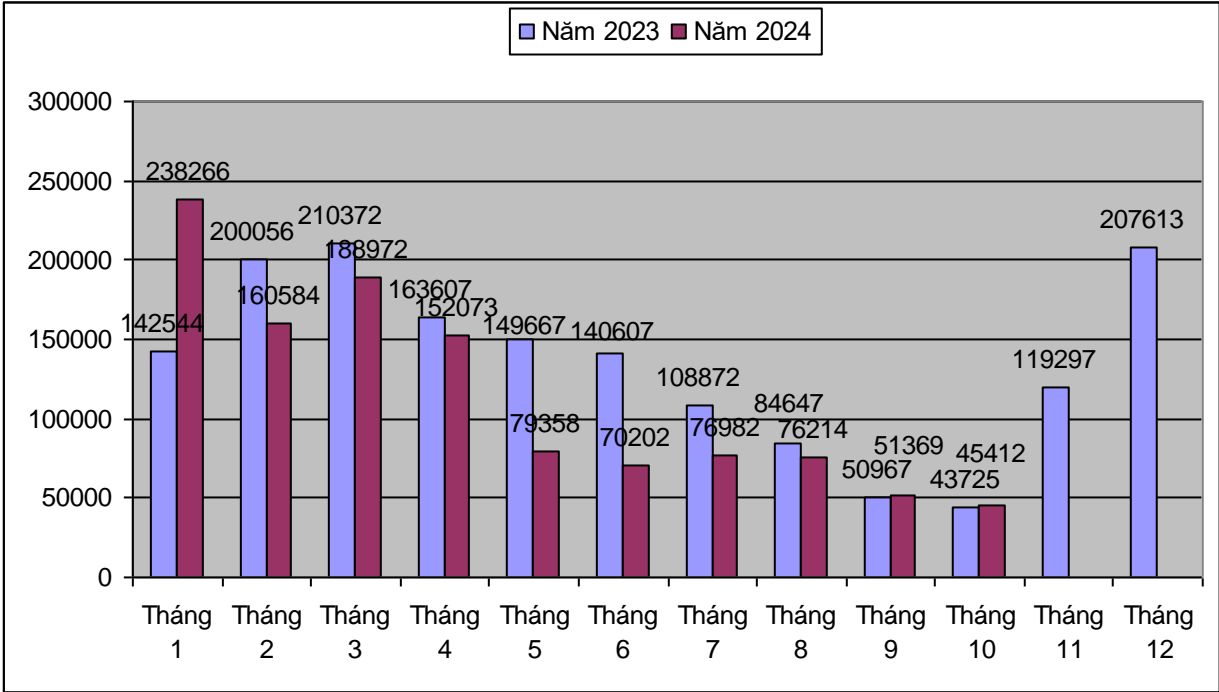
Theo số liệu thống kê sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, trong 15 ngày đầu tháng 11/2024, nước ta chỉ xuất khẩu 20.933 tấn cà phê, trị giá đạt trên 122 triệu USD. Theo đó, khối lượng xuất khẩu giảm mạnh 44,8% so với cùng kỳ năm trước, nhưng kim ngạch lại tăng nhẹ 1,8% nhờ giá xuất khẩu tăng cao. Giá cà phê xuất khẩu bình quân trong 15 ngày đầu tháng 11/2024 tăng tới 84% so với cùng kỳ năm trước, từ mức 3.157 USD/tấn lên 5.818 USD/tấn.

Ước tính, xuất khẩu cà phê tháng 11/2024 đạt khoảng 52 nghìn tấn, giảm 35% về lượng so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên do giá xuất khẩu tăng cao, nên kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng. Tính chung 11 tháng năm 2024, xuất khẩu cà phê ước đạt 1,25 triệu tấn, kim ngạch đạt kỷ lục 4,92 tỷ USD, giảm 8% về khối lượng nhưng tăng 40,5% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Cũng theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 10/2024 (tháng đầu vụ cà phê 2024-2025), xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 45.412 tấn, trị giá gần 260 triệu USD, giảm 11,6% về khối lượng và giảm 9,5% về trị giá so với tháng 9/2024; tuy nhiên so với cùng

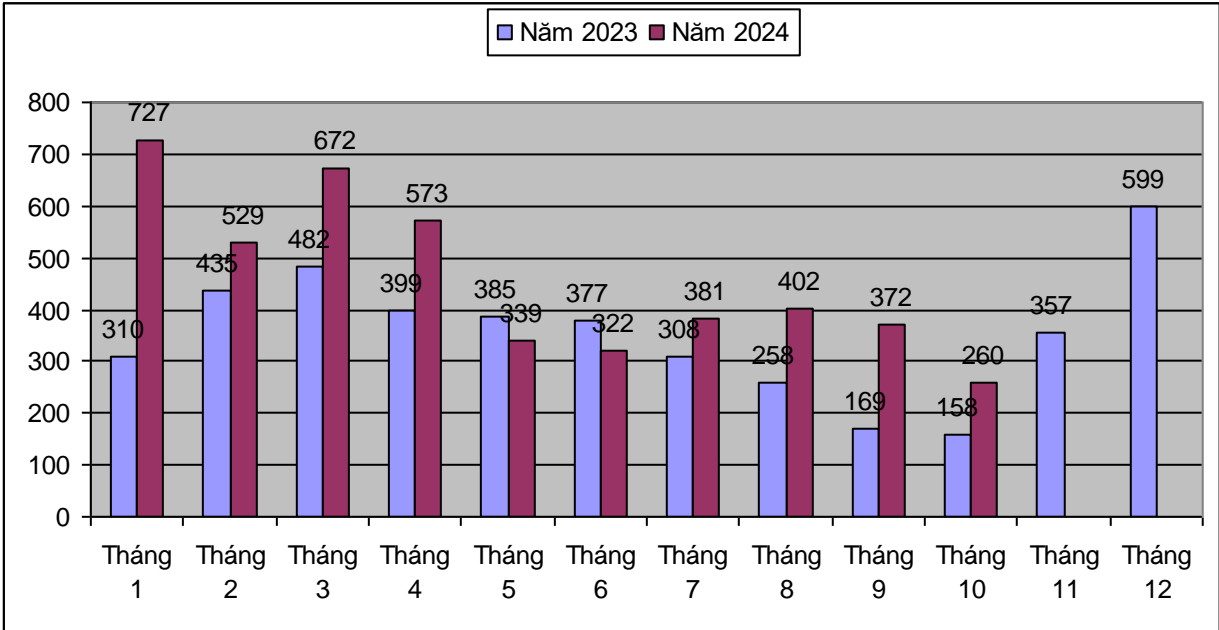
kỳ năm trước khối lượng tăng nhẹ 3,86% và trị giá tăng mạnh 64,56%. Tính chung 10 tháng năm 2024, Việt Nam xuất khẩu hơn 1,15 triệu tấn cà phê, trị giá gần 4,58 tỷ USD, giảm 11,1% về khối lượng nhưng tăng 39,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 2. Khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (tấn)



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

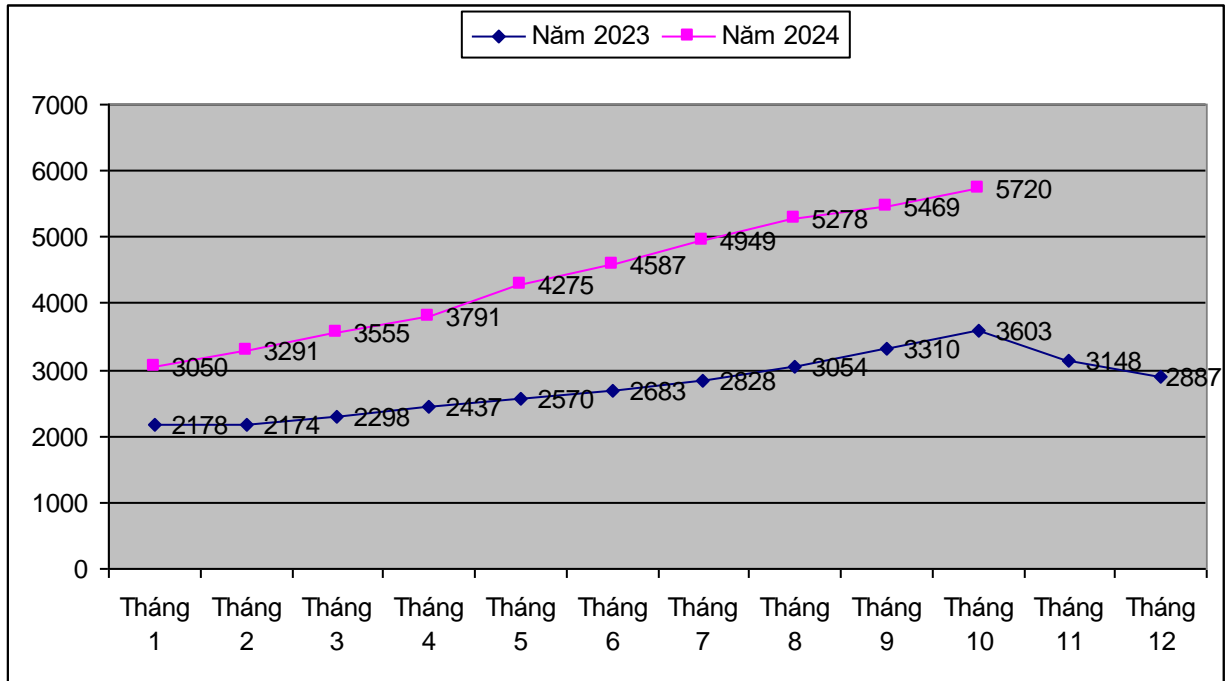
Biểu đồ 3. Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (triệu USD)



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam trong 10 tháng năm 2024 đạt 3.981 USD/tấn, tăng 57% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng trong tháng 10/2024, giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 5.720 USD/tấn - mức cao nhất từ trước đến nay, tăng 58,76% so với cùng kỳ năm 2023..

Biểu đồ 4. Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Về thị trường xuất khẩu, 10 tháng năm 2024, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 39% về khối lượng và 38% về kim ngạch, đạt 449.191 tấn, kim ngạch hơn 1,7 tỷ USD, giảm 6,5% về lượng nhưng tăng 51,8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang Đức, Italia và Tây Ban Nha đạt lần lượt là 504,8 triệu USD, 369,2 triệu USD và 368,1 triệu USD, tương ứng tăng 50,46%, 38,74% và 87,48%.

Một số thị trường lớn khác như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Nga cũng ghi nhận kim ngạch tăng mạnh dù khối lượng giảm.

Trong khi đó, châu Á đang nổi lên là thị trường xuất khẩu nhiều tiềm năng của cà phê Việt Nam. Xuất khẩu cà phê sang hầu hết thị trường trong khu vực như Philippines, Indonesia, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia... đều ghi nhận tăng trưởng mạnh hai đến ba con số cả về lượng và kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, đáng chú ý xuất khẩu cà phê của nước ta sang Phiippines trong 10 tháng năm 2024 đạt 48.088 tấn, trị giá gần 234,7 triệu USD, tăng 49,64% về khối lượng và tăng 109,88% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023; sang Trung Quốc đạt 44.272 tấn, trị giá hơn 186,1 triệu USD, tăng 34,4% về khối lượng và tăng 64,67% về trị giá.

Bảng 1. Thị trường Việt Nam xuất khẩu cà phê chủ yếu trong tháng 10 và 10 tháng năm 2024

Thị trường	Tháng 10/2024		Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)		10 tháng năm 2024		Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Tây Ban Nha	4.469	28.347	14,03	77,45	87.833	368.055	20,30	87,48
Đức	4.252	22.997	295,90	571,25	136.173	504.776	-9,22	50,46
Hoa Kỳ	3.584	18.773	103,75	197,61	67.834	253.266	-27,73	12,45
Trung Quốc	3.130	11.947	9,75	2,53	44.272	186.135	34,40	64,76
Italia	2.948	15.737	96,01	294,51	106.341	369.191	-10,91	38,74
Hàn Quốc	2.685	13.131	0,60	87,32	33.082	119.674	-4,33	39,42
Philippin	2.275	19.691	-36,68	36,79	48.088	234.654	49,64	109,88
Hà Lan	2.147	13.301	96,79	178,50	38.128	158.412	16,51	82,50
Nga	2.103	12.145	100,10	135,69	60.146	248.847	-16,91	32,26
Nhật Bản	1.969	14.305	-54,50	-10,89	81.628	345.211	-7,31	36,96
Malaixia	1.778	10.432	94,53	143,00	28.703	127.508	64,53	119,43
Bi	1.330	7.230	-9,77	78,34	34.633	130.919	-32,74	8,61
Anh	1.235	7.328	-3,06	28,07	24.051	108.235	-23,37	29,05
Pháp	939	4.830	44,68	207,64	14.660	57.008	-15,96	55,66
Thái Lan	780	4.493	-76,31	-56,59	34.654	142.299	29,12	60,57
Indonesia	705	7.137	-44,62	8,33	45.718	196.323	40,44	83,89
Bồ Đào Nha	461	2.305	60,07	165,55	11.527	44.471	-3,64	57,35
Ba Lan	381	4.006	2,14	62,06	9.499	61.694	-20,34	51,13
Ôxtrâylia	336	2.067	-70,16	-54,10	10.440	44.720	2,70	44,04
Algeria	200	1.105	-84,72	-62,58	27.995	96.499	-46,34	-16,87
Ai Cập	171	896	-78,76	-51,12	10.395	38.303	-24,98	22,41
Ấn Độ	127	292	-85,28	-84,17	12.665	38.431	-48,04	-22,18

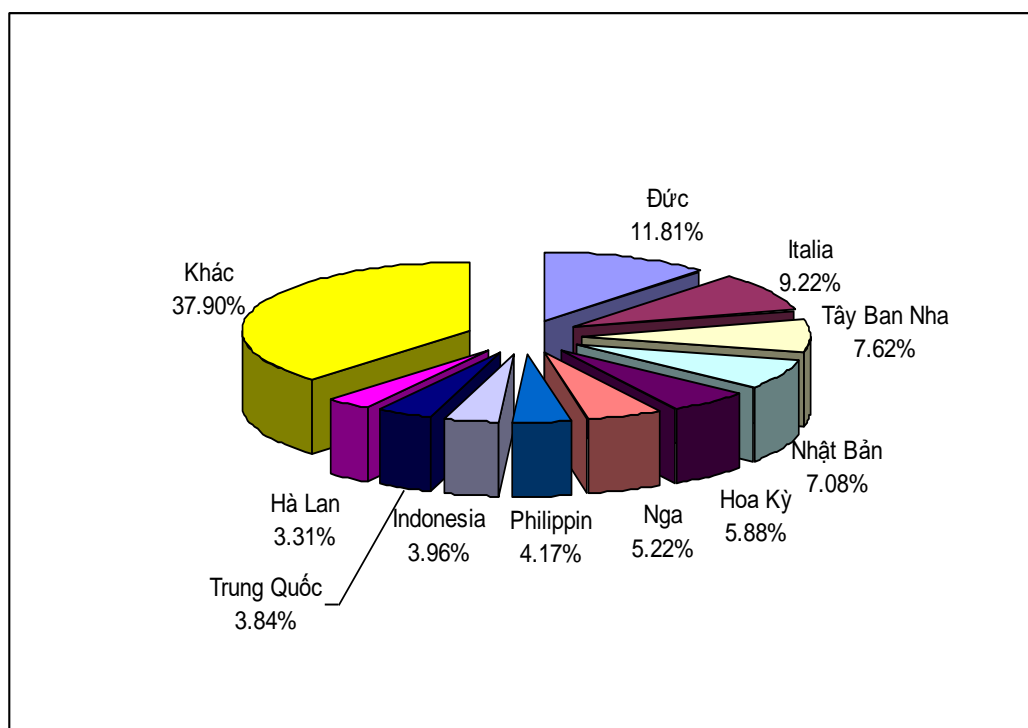
Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Bảng 2. Giá cà phê xuất khẩu Việt Nam bình quân tháng 10 và 10 tháng năm 2024 sang các thị trường chính

Thị trường	Giá xuất khẩu bình quân tháng 10/2024 (USD/tấn)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)	Giá xuất khẩu bình quân 10 tháng năm 2024 (USD/tấn)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)
Ba Lan	10.514	58,65	6.495	89,71
Indonesia	10.123	95,61	4.294	30,94
Philippin	8.655	116,04	4.880	40,26
Nhật Bản	7.265	95,83	4.229	47,77
Tây Ban Nha	6.343	55,61	4.190	55,84
Hà Lan	6.195	41,52	4.155	56,63
Ôxtrâylia	6.152	53,83	4.284	40,25
Anh	5.934	32,11	4.500	68,40
Malaixia	5.867	24,92	4.442	33,36
Nga	5.775	17,79	4.137	59,18
Thái Lan	5.760	83,20	4.106	24,36
Algeria	5.525	144,91	3.447	54,93
Bỉ	5.436	97,65	3.780	61,48
Đức	5.409	69,55	3.707	65,73
Italia	5.338	101,27	3.472	55,73
Ai Cập	5.240	130,12	3.685	63,17
Hoa Kỳ	5.238	46,06	3.734	55,61
Pháp	5.144	112,63	3.889	85,22
Bồ Đào Nha	5.000	65,90	3.858	63,30
Hàn Quốc	4.891	86,20	3.617	45,72
Trung Quốc	3.817	-6,57	4.204	22,59
Ấn Độ	2.299	7,55	3.034	49,77

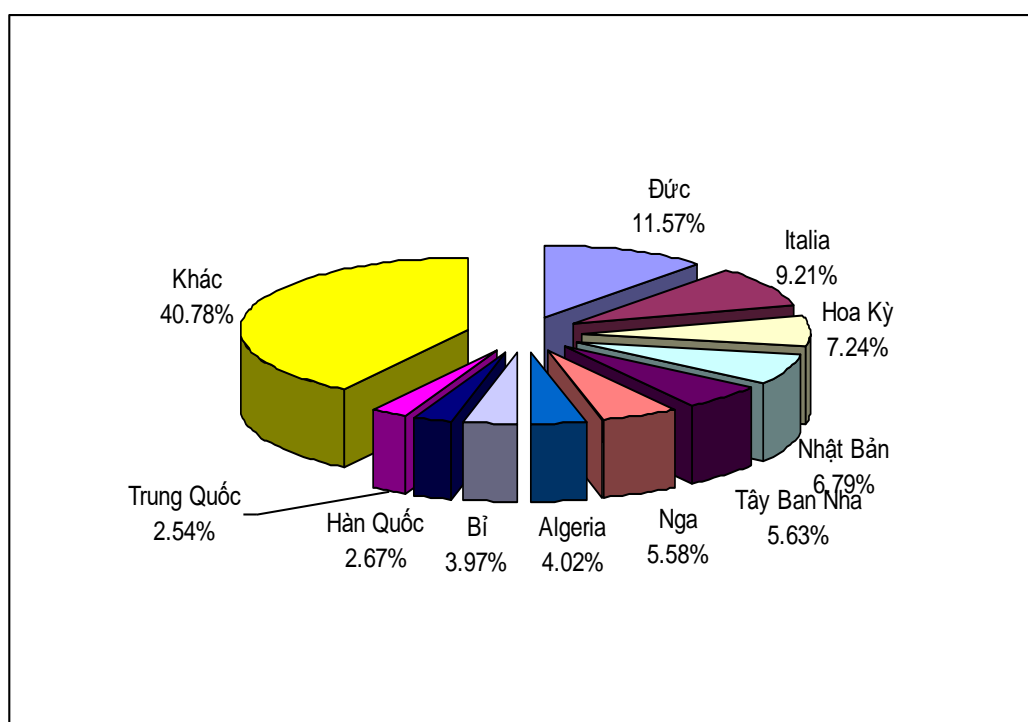
Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Biểu đồ 5. Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 10 tháng năm 2024 (theo khối lượng)



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Biểu đồ 6. Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 10 tháng năm 2023 (theo khối lượng)



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

III. DIỄN BIẾN GIÁ

Sau khi hạ nhiệt trong tháng 10/2024, sang tháng 11/2024, theo xu hướng giá cà phê trên thị trường thế giới, giá cà phê trong nước cũng tăng mạnh trở lại.

Biểu đồ 7. Diễn biến giá cà phê trung bình tại khu vực Tây Nguyên từ đầu tháng 12/2022 đến cuối tháng 11/2024 (VNĐ/kg)



Nguồn: Tổng hợp từ WiChart

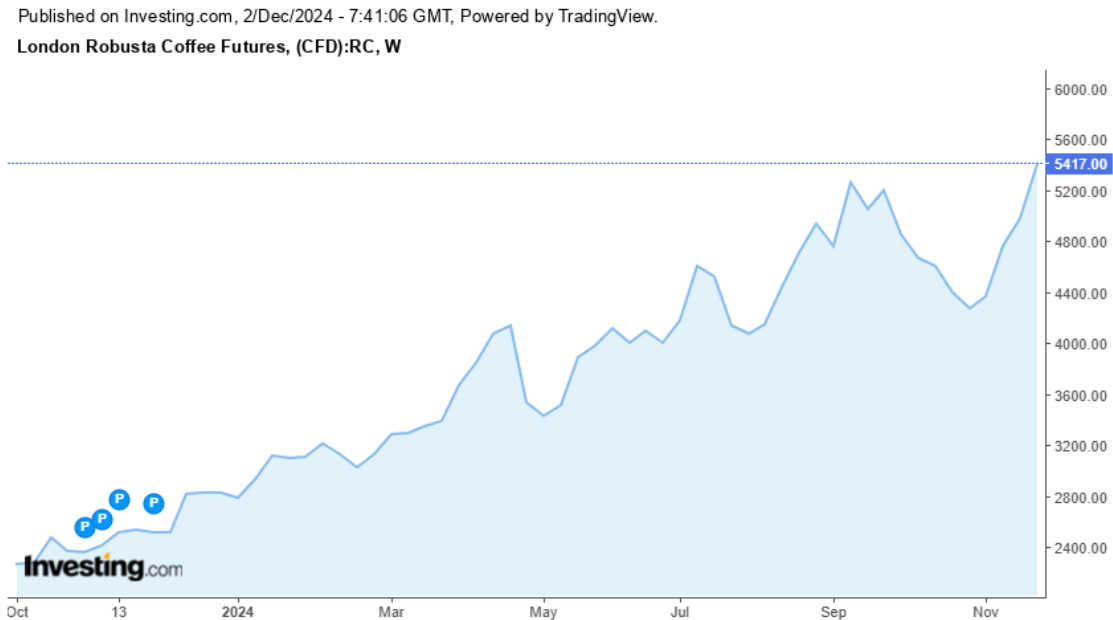
Cụ thể, đến ngày 29/11/2024, giá cà phê thu mua tại Gia Lai đứng ở mức 131.000 đồng/kg, Đắk Nông ở mức 131.500 đồng/kg, Đắk Lắk 131.000 đồng/kg, Lâm Đồng 130.700 đồng/kg, tăng khoảng 22.000 đồng/kg (tương đương mức tăng hơn 20%) so với cuối tháng 10/2024. Còn so với đầu năm 2024, giá cà phê trong nước đã tăng khoảng 91,8% và so với cùng kỳ năm 2023 tăng khoảng 120,5%.

Giá cà phê trong nước tăng trong thời điểm mùa thu hoạch cà phê đang diễn ra, là do nhu cầu lớn và nguồn cung hạn chế. Trong 2 tháng kể từ vụ thu hoạch mới bắt đầu, hiện nông dân ở Tây Nguyên mới chỉ thu hoạch được khoảng 20% sản lượng cà phê. Đáng chú ý, bước vào vụ thu hoạch năm nay, tại các vùng thu hoạch xuất hiện một số cơn mưa lớn khiến quả cà phê chín bị rụng, ảnh hưởng đến sản lượng và tiến độ thu hoạch. Bên cạnh đó, khác với các năm trước, vụ năm nay nông dân không gặp nhiều áp lực tài chính nhờ thu nhập ổn định từ cây cà phê vụ trước và các cây trồng chuyển đổi khác như sầu riêng và tiêu. Điều này giúp họ không vội vàng thu hoạch hoặc bán cà phê, làm giảm áp lực lên thị trường.

Đồng thời, trên thị trường thế giới, giá cà phê cũng tăng mạnh trở lại do lo ngại mùa vụ tại Việt Nam và Brazil đều không tốt. Tại Việt Nam là tình trạng mất mùa, thu hoạch chậm do thời tiết; còn Brazil nắng nóng kéo dài, gây khó khăn cho sản xuất và dự báo mất mùa ở vụ tới.

Đến cuối tháng 11/2024, giá cà phê Robusta giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa London đạt mức 5.417 USD/tấn, tăng gần 22% so với cuối tháng 10/2024; giá cà phê Arabica giao dịch tại New York đạt mức 3,25 USD/lb, tăng hơn 32%.

Biểu đồ 8. Diễn biến giá cà phê Robusta tại London từ đầu tháng 10/2023 đến cuối tháng 11/2024 (USD/tấn)



Nguồn: Tổng hợp từ Investing.com

IV. DỰ BÁO

Tháng 12/2024 nông dân tại các tỉnh Tây Nguyên sẽ bắt đầu bước vào thời điểm thu hoạch rộ cà phê niên vụ 2024-2025 nên nguồn cung trong nước dự báo sẽ tăng lên. Tuy nhiên, áp lực nguồn cung nhiều khả năng sẽ không quá lớn khi thời tiết dự báo có thể còn xuất hiện mưa do ảnh hưởng của hiện tượng La Nina và người trồng cà phê cũng không phải chịu áp lực cao phải bán ra cà phê.

Giá cà phê trong nước dự báo sẽ tiếp tục ở mức cao trong tháng cuối năm, có lợi cho người trồng cà phê, nhờ nhu cầu vững và nguồn cung cà phê chưa thực sự dồi dào.

Trên thị trường thế giới, giá cà phê cũng được dự báo sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ các yếu tố cung – cầu có lợi. Tình trạng hạn hán nghiêm trọng hồi đầu năm nay tại Brazil, quốc gia sản xuất cà phê lớn nhất thế giới, đang làm dấy lên nghi ngờ về sản lượng dự báo tiếp tục giảm so với niên vụ trước đó, đồng nghĩa với việc thị trường tiêu thụ sẽ không được giảm áp lực trong tương lai gần.

Theo hãng tin Reuter, hai năm liên tiếp sản lượng cà phê toàn cầu thấp hơn tiêu thụ đã khiến lượng dự trữ tại các thị trường tiêu thụ thấp hơn khoảng 1/3 so với mức trung bình dài hạn. Các báo cáo ban đầu về vụ mùa 2025-2026 tại Brazil cho thấy sản lượng dự báo tiếp tục giảm so với niên vụ trước đó, đồng nghĩa với việc thị trường tiêu thụ sẽ không được giảm áp lực trong tương lai gần.

Tại Brazil, người trồng cà phê hiện không bán ra lượng lớn vì phần lớn sản lượng thu hoạch vụ 2024-2025 hiện đã được tiêu thụ. Điều này khiến nguồn cung cà phê trên thị trường thế giới sẽ trở nên khan hiếm cho đến khi vụ mới bắt đầu từ tháng 5/2025 tại Brazil.

Theo ước tính của Hãng tư vấn Hedgepoint, sản lượng cà phê niên vụ 2024-2025 của Brazil đạt khoảng 63 triệu bao, giảm 3 triệu bao so với niên vụ trước đó. Cà phê từ niên vụ 2024-2025 tại Brazil về cơ bản đã thu hoạch xong.

Với những diễn biến trong nước và trên thế giới như vậy, dự báo xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng cuối năm sẽ có nhiều thuận lợi, nhờ có cà phê thu hoạch mới để bán, trong khi giá xuất khẩu sẽ vẫn cao. Dự báo kim ngạch xuất khẩu cà phê cả năm sẽ lập kỷ lục, đạt 5,5 tỷ USD.

MỤC LỤC

I. NGUỒN CUNG.....	2
- <i>Tình hình sản xuất</i>	2
- <i>Tình hình nhập khẩu</i>	3
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ	3
- <i>Tiêu thụ trong nước</i>	3
- <i>Tình hình xuất khẩu</i>	3
III. DIỄN BIẾN GIÁ.....	9
IV. DỰ BÁO	10
DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....	13
DANH MỤC BẢNG.....	13

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Sản lượng cà phê của Việt Nam từ niên vụ 2016-2017 đến niên vụ 2024-2025 (ĐVT: triệu tấn).....	2
Biểu đồ 2. Khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (tấn).....	4
Biểu đồ 3. Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (triệu USD)	4
Biểu đồ 4. Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (ĐVT: USD/tấn) ..	5
Biểu đồ 5. Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 10 tháng năm 2024 (theo khối lượng)...	8
Biểu đồ 6. Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 10 tháng năm 2023 (theo khối lượng)...	8
Biểu đồ 7. Diễn biến giá cà phê trung bình tại khu vực Tây Nguyên từ đầu tháng 12/2022 đến cuối tháng 11/2024 (VNĐ/kg).....	9
Biểu đồ 8. Diễn biến giá cà phê Robusta tại London từ đầu tháng 10/2023 đến cuối tháng 11/2024 (USD/tấn).....	10

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Thị trường Việt Nam xuất khẩu cà phê chủ yếu trong tháng 10 và 10 tháng năm 2024	6
Bảng 2. Giá cà phê xuất khẩu Việt Nam bình quân tháng 10 và 10 tháng năm 2024 sang các thị trường chính	7